

UBND TỈNH ĐỒNG NAI  
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 2078 /SGDDĐT-VP

Đồng Nai, ngày 07 tháng 6 năm 2022

V/v tổng kết, báo cáo triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT và thống kê giáo dục năm học 2021 – 2022

Kính gửi:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố;
- Các trường trung học phổ thông;
- Các đơn vị giảng dạy chương trình GDTX;
- Các đơn vị trực thuộc Sở.

Căn cứ Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Thực hiện văn bản số 4088/SGDDĐT-VP ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT và thống kê giáo dục năm học 2021 – 2022;

Sở GD&ĐT đề nghị các Phòng Giáo dục và Đào tạo; các trường trung học phổ thông; các đơn vị giảng dạy chương trình GDTX; các đơn vị trực thuộc Sở (gọi chung là đơn vị) thực hiện tổng kết, báo cáo triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT và thống kê giáo dục năm học 2021 – 2022 như sau:

1. Tổ chức tổng kết và báo cáo triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT và thống kê giáo dục năm học 2021 – 2022 theo Đề cương báo cáo tổng kết thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT và thống kê giáo dục năm học 2021 – 2022 gửi kèm theo công văn này.

2. Báo cáo tổng kết đề nghị gửi email về Sở GD&ĐT (qua Văn phòng Sở, địa chỉ [vanphong.sodongnai@moet.edu.vn](mailto:vanphong.sodongnai@moet.edu.vn)) trước ngày 14/6/2022.

Đề nghị các đơn vị triển khai thực hiện theo đúng thời gian trên. Thông tin xin liên hệ ông Phan Đức Kỳ, Văn phòng Sở GD&ĐT, điện thoại 0941613979, email [ducky.vp@dongnai.edu.vn](mailto:ducky.vp@dongnai.edu.vn).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc và các Phó Giám đốc Sở;
- Các phòng: Văn phòng, KHTC, TCCB, NV1, NV2;
- Công thông tin điện tử Sở GD&ĐT;
- Lưu: VT, VP (K).

GIÁM ĐỐC



*Trương Thị Kim Huệ*

**PHỤ LỤC**  
**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ỨNG DỤNG CNTT**  
**VÀ THỐNG KÊ GIÁO DỤC NĂM HỌC 2021 – 2022**

(Kèm theo công văn số 2078/SGDDĐT-VP ngày 07 tháng 6 năm 2022 của Sở GD&ĐT)

**I. TÌNH HÌNH CHUNG** (về bối cảnh, đặc điểm, tình hình, thuận lợi, khó khăn khách quan và chủ quan của đơn vị)

.....

.....

.....

.....

.....

**II. NHÂN SỰ, CƠ SỞ VẬT CHẤT**

1. Tổng số giáo viên giảng dạy bộ môn Tin học của đơn vị: .....
2. Tổng số máy tính phục vụ giảng dạy, quản lý của đơn vị: (đối với các phòng GD&ĐT báo số lượng máy tính các trường TH và THCS); trong đó:
  - Số lượng máy tính phục vụ giảng dạy bộ môn Tin học/số phòng máy .....
  - Số lượng máy tính phục vụ công tác quản lý:.....
3. Đánh giá thực trạng và đề xuất, kiến nghị

.....

.....

.....

.....

**III. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ**

1. Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá

*Đề nghị các đơn vị báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ này bám sát nội dung tại mục II.1 của văn bản số 4088/SGDDĐT-VP ngày 11/10/2021 của Sở GD&ĐT. Trong đó đề nghị cung cấp thêm các số liệu như sau:*

1.1. Đơn vị có tổ chức lựa chọn, triển khai đồng bộ giải pháp phần mềm dạy học trực tuyến không? Có , không .

Tên phần mềm.....

1.2. Đơn vị có tổ chức tập huấn cho cán bộ, giáo viên kỹ năng quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến không? Có , không .

Số lượng CBGV được tập huấn. . . . . /tổng số CBGV.

2. Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong đổi mới phương thức quản trị cơ sở giáo dục và quản lý nhà nước về giáo dục.



*Đề nghị các đơn vị báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ này bám sát nội dung tại mục II.2 của văn bản số 4088/SGDDĐT-VP ngày 11/10/2021 của Sở GD&ĐT. Trong đó đề nghị cung cấp thêm các số liệu như sau:*

2.1. Đơn vị có tổ chức triển khai đồng bộ nền tảng quản trị nhà trường không? Có , không .

Tên giải pháp và đơn vị cung cấp (ví dụ: Vnedu của VNPT, Smas của Viettel) ..

2.2. Đơn vị đã triển khai ứng dụng hồ sơ, sổ sách điện tử gồm: Học bạ điện tử, sổ điểm in từ phần mềm, học bạ in từ phần mềm không? Có , không .

Nêu cụ thể các hạng mục đang triển khai .....

2.3. Đơn vị đã triển khai thực hiện việc thanh toán các loại phí giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt không? Có , không .

Nếu có, đạt tỷ lệ bao nhiêu phần trăm .....

2.4. Đơn vị có tổ chức triển khai dịch vụ trực tuyến về xét tuyển học sinh đầu cấp không? (mục này chỉ có Phòng GD&ĐT báo cáo) Có , không .

2.5. Đơn vị có tổ chức triển khai hệ thống quản lý hành chính điện tử (e-office) liên thông trao đổi văn bản điện tử với tất cả các nhà trường không? (mục này chỉ có Phòng GD&ĐT báo cáo) Có , không .

2.6. Số cuộc họp, hội nghị, dự giờ và tổ chức sinh hoạt chuyên môn được tổ chức theo hình thức trực tuyến .....

3. Việc tổ chức triển khai công tác báo cáo thống kê giáo dục

Đánh giá tình hình triển khai thu thập, cập nhật thông tin vào hệ thống CSDL ngành giáo dục để tổng hợp thực hiện báo cáo thống kê GDMN, GDPT và GDTX theo quy định tại Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 của Bộ GD&ĐT.

- Đánh giá kết quả Báo cáo thống kê đầu năm: .....

- Đánh giá kết quả Báo cáo thống kê cuối năm: .....

*(Đảm bảo tính đầy đủ, chính xác, nộp báo cáo đúng hạn, kịp thời chỉnh sửa bổ sung hoàn thiện...)*

- Thực hiện các báo cáo đột xuất khác .....

4. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực số phục vụ chuyển đổi số và làm công tác thống kê trong ngành giáo dục

*Đề nghị các đơn vị báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ này bám sát nội dung tại mục II.4 của văn bản số 4088/SGDDĐT-VP ngày 11/10/2021 của Sở GD&ĐT.*

5. Đảm bảo các điều kiện về hạ tầng số, trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong GD&ĐT

*Đề nghị các đơn vị báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ này bám sát nội dung tại mục II.5 của văn bản số 4088/SGDDĐT-VP ngày 11/10/2021 của Sở GD&ĐT.*

**IV. DỰ KIẾN NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP CHÍNH VỀ TRIỂN KHAI ỨNG DỤNG CNTT VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM HỌC 2022-2023.**

.....  
.....  
.....

.....

**V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ VỚI SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

.....

.....

.....

.....

.....

.....